

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 16 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tâm

2. Bà Thái Kim Hằng

3. Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn P – Sinh năm: 1982, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố R, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Cóc L và bà Nguyễn Thị B; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 24/3/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Phạm Hoàng K** - Văn phòng Luật sư Phạm Hoàng K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Văn Y** (Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Phan Thị N**, sinh năm 1950 (Mẹ bị hại) (có mặt)

2. Ông **Lê Văn K1**, sinh năm 1938 (Cha bị hại) (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7 xáng 2, xã Đ, huyện A1, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, G vụ liên quan:*

Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện A2, tỉnh Kiên Giang.

- *Những người chứng kiến:*

1. NCK1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện A2, tỉnh Kiên Giang.

2. NCK2, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. NCK3, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

4. NCK4, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

5. NCK5, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện A2, tỉnh Kiên Giang.

6. NCK6, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

7. NCK7, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

8. NCK8, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

9. NCK9, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

10. NCK10, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

11. NCK11, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

12. NCK12, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

13. NCK13, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

14. NCK14, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện A2, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 4 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, tàu cá KG 95773 do anh Trần Văn K làm thuyền trưởng đang đánh bắt hải sản ở tọa độ $7^{\circ}14'' - 104^{\circ}37''$, thuộc vùng biển Tây nam Việt Nam. Trong lúc này các ngư phủ trên tàu đang kéo lưới từ biển lên boong tàu thì Huỳnh Văn P và Lê Văn Y xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau “về việc Y nắm dây lưới giật mạnh P không bắt được chì lưới. P nói với Y một hồi tao lên đánh mày,

Y nói chơi thì chơi. P chạy đến dùng tay đánh Y thì được mọi người can ngăn, tất cả trở về vị trí làm việc. Khoảng 10 phút sau P nói với Y chuyện này tao chưa bỏ qua đâu, tao ôm lưới xong chơi với mày tiếp, Y nói muốn chơi là chơi à. P lấy cây dao thái lan cầm trên tay trái chạy đến chỗ Y đang kéo lưới đâm 02 nhát trúng vào lưng phải Y thì được anh Lê Văn H chạy đến can ngăn P và giật cây dao quăng xuống biển. Còn Y được đưa vào cabin sơ cứu vết thương, sau đó anh K điện cho chiếc tàu đực KG 91098 TS đến đưa Y vào đất liền cấp cứu. Đến 16 giờ cùng ngày Y tử vong. Ngày 02/3/2019 P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đầu thú.

Tại bản kết luận Giám định Pháp y tử thi số 204/ KL- KTHS ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kiên Giang. Kết luận nạn nhân **Lê Văn Y**, sinh năm 1982 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Trên người nạn nhân có các vết sây sát da rải rác ở vùng trán phải, góc hàm trái và bờ dưới cằm phải.

- Vùng lưng phải, các đường giữa lưng 5,5cm, ngang đốt sống ngực T9 có vết thương kích thước 0,8cm, bờ mép sắc gọn, sâu 1cm vào lớp cơ.

- Vùng lưng phải, cách đường giữa lưng 2cm, ngang đốt sống ngực T5 có vết thương kích thước 2,1cm x 0,5cm, bờ mép sắc gọn, sâu thủng vào khoang ngực phải, theo hướng chệch xuống và chệch sang phải.

- Khoang màng phổi phải có khoảng 1500ml máu loãng.

- Đứt thủng thùy trên phổi phải dài 1cm.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực phải gây đứt thủng thùy trên phổi phải.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương gây tử vong cho nạn nhân Lê Văn Y có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

*** Vật chứng vụ án:**

1. Một cây dao thái lan sau khi Huỳnh Văn P gây án anh Lê Văn H đã quăng xuống biển. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Kiên Giang không thu hồi được.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bà Phan Thị N mẹ ruột của người bị hại Lê Văn Y yêu cầu Huỳnh Văn P bồi thường các khoản mai táng số tiền 46.300.000 đồng và tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật, cấp dưỡng cho Lê Văn G, sinh ngày 17/4/2007 con ruột Lê Văn Y đến tuổi trưởng thành.

*Tại bản Cáo trạng số: 44/CT – VKS – P2 ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Huỳnh Văn P** về tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Huỳnh Văn P** về tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người đã thành niên nên biết và nhận thức được tính mạng của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bắt

kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại mà bị cáo dùng dao Thái lan là loại hung khí rất nguy hiểm đâm chết bị hại. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú... nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hình phạt:**

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn P** mức án từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Giết người”.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn P bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản: Chi phí mai táng là 46.300.000đồng; tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Lê Văn G, sinh năm 2007 mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi đủ cháu 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bị hại Lê Văn Y chết ngày 28/02/2019.

- **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

* *Tại phiên tòa, Luật sư Phạm Hoàng K phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo cho rằng:* Về tội danh, Luật sư thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú; tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con bị hại theo yêu cầu của đại diện bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Mức hình phạt mà Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị vừa mang tính chất răn đe, vừa tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị hại, đương sự không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo **Huỳnh Văn P** đã phạm tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại cùng là người làm thuê, cùng hành nghề ngư phủ trên cùng một ghe, nên bị cáo và mọi người phải biết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong công việc mới phải. Trái lại, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, xuất phát từ việc bị hại nắm dây lưới giật mạnh bị cáo không bắt được chì lưới mà bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại, rồi dẫn đến xô xát nhau, được mọi người can ngăn, trở lại vị trí công việc của mình. Tuy nhiên, do bản tính hung hăng, côn đồ, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, nên sau khi kéo lưới xong, bị cáo dùng dao Thái lan là loại hung khí rất nguy hiểm, sắc bén chạy đến chỗ bị hại đang kéo lưới đâm hai nhát trúng vào vùng lưng phải của bị hại khiến bị hại không kịp chống đỡ; hậu quả bị hại tử vong trong quá trình cứu chữa.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng của người khác, gây ra cảnh đau thương, mất mát lớn lao không gì bù đắp, làm ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của gia đình người bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, vào năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Lẽ ra, sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết ăn năn hối cải, tu sửa bản thân, coi đó là bài học để làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội mới phải; trái lại bị cáo lại tiếp tục lao vào còn đường phạm

tội. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với những gì bị cáo đã gây ra, thiết nghĩ cần phải tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là cần thiết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và đề nghị mức án cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất về tội danh của bị cáo; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức án đề nghị của Viện kiểm sát. Xét đề nghị của Luật sư về tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận; còn đề nghị mức án nhẹ hơn đề nghị của Kiểm sát viên là không có căn cứ chấp nhận như HĐXX đã phân tích trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng với số tiền là 46.300.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 70.000.000 đồng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Lê Văn G, sinh năm 2007 thì tại phiên tòa, chị Hồ Thị L là mẹ ruột của cháu G đồng ý để cho bà Phan Thị N (vì hiện nay bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn G) yêu cầu bị cáo phải có G vụ trợ cấp nuôi dưỡng cháu G cũng như bà N là người trực tiếp quản lý số tiền cấp dưỡng nuôi cháu G. Tại phiên tòa, bà N yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Văn G mỗi tháng 750.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bị hại chết. Xét thấy, yêu cầu này của đại diện bị hại là có căn cứ và phù hợp nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên và đồng ý cấp dưỡng nuôi con bị hại theo yêu cầu của người đại diện bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là một cây dao thái lan do bị cáo Huỳnh Văn P sử dụng để gây án, anh Lê Văn H đã quăng xuống biển nên không thu hồi được, nên

HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí cấp dưỡng nuôi con bị hại là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là 5.815.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** TuY bố:** Bị cáo **Huỳnh Văn P** phạm tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- **Xử phạt:** Bị cáo **Huỳnh Văn P – 18 (mười tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn P bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị N và ông Lê Văn K các khoản gồm: Chi phí mai táng là 46.300.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 70.000.000 đồng, tổng cộng là 116.300.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng) và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Lê Văn G, sinh năm 2007 mỗi tháng là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bị hại Lê Văn Y chết là ngày 28/02/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí

dân sự có giá ngạch là 5.815.000 đồng (Năm triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và G vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 16/10/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Dương sự (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang